TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MINH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2023/HS-ST Ngày 28 - 8 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Vân, ông Lý A Tỏn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm, phòng xét xử Hình sự - Hội trường tầng III, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Giàng Mí S; sinh năm: 1993, tại xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sìa D, sinh năm 1966 và bà Vàng Thị L, sinh năm 1971; vợ: Vàng Thị D, sinh năm: 1994, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xử phạt 8 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hiện đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt ngày 08/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Lục Thùy L – Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Thào Pháy C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25 tháng 8 năm 2023).

2. Chị Hầu Thị Xúa, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25 tháng 8 năm 2023).

3. Chị Thào Thị C, sinh năm: 2004; nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25 tháng 8 năm 2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Vàng Thị D, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25 tháng 8 năm 2023).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Ông Chảo Mí H; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn Y huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

+ *Cảnh sát THAHS và HTTP Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang:* Các đồng chí Dương Đức Quỳnh, Đào Ngọc Trung, Phạm Văn Quyến, Nguyễn Văn Ân, Vừ Mí Xá, Lộc Văn Vũ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ sáng, ngày 07/04/2023 Giàng Mí S, trú tại Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang điều khiển xe mô tô BKS 23M1-166.95 chở vợ là Vàng Thị D đi cắt cỏ bò thuộc thôn K, xã D thì S xuống xe và bảo D đi cắt cỏ bò. Tiếp đó, S một mình đi bộ theo đường nhựa hướng đi thôn B, xã D được khoảng hơn 200m (mét) thì thấy có nhà ở của gia đình ông Thào Pháy C, tại thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang không có người ở nhà nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, S đã một mình thực hiện hành vi trộm cắp 06 chiếc váy kiểu dân tộc Mông, 04 chiếc vòng bằng kim loại màu trắng, 02 cuộn vải lanh S cho vào 01 bao tải màu trắng nhặt ở nhà C, và lấy 01 thẻ căn cước công dân và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người, các tài sản trên S lấy ở trong nhà của gia đình ông Thào Pháy C. Sau đó S điện thoại cho D đón S cùng 01 bao tải S để tài sản trộm cắp về đến UBND xã D, S xuống xe bảo D về một mình cùng bao tải S để tài sản trộm cắp về nhà, đến chiều tối sau khi ăn cơm xong S mở bao tải ra kiểm tra rồi đưa cho D 04 chiếc vòng bằng kim loại màu trắng, 01 chiếc váy màu đen và 01 căn cước công dân, bảo D cất vào trong hòm để đồ của gia đình, còn 05 chiếc váy trắng và 02 cuộn vải S cho vào bao tải và để ở cạnh giường, lúc này D hỏi S số tài sản này lấy ở đâu về thì S trả lời buổi sáng mua được của 01 người đàn ông lạ mặt trên đường ở thôn B, xã D sau đó đi ngủ. Đến khoảng 4 giờ sáng, ngày 08 tháng 4 năm 2023 S dậy và rủ D đi chợ xã L, huyện Đ sau đó S lấy bao tải đựng 05 chiếc váy kiểu dân tộc mông màu trắng và 02 cuộn vải màu trắng để ở giá hàng phía trước xe máy điều khiển xe máy chở D đi chợ, khi đi đến ngã ba đường rẽ đi xã S và đường đi xã L, huyện Đ thì S bán 02 cuộn vải trắng với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) cho 01 người đàn ông dân tộc Dao và bán 05 chiếc váy kiểu dân tộc mông màu trắng với giá là 3.750.000đ (ba

triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho một người phụ nữ dân tộc Dao. Sau khi bán đồ xong thì S chở D đi về nhà bố mẹ vợ S tại thôn S, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì S đưa toàn bộ số tiền bán vải và váy cho D cầm với tổng số tiền là 4.550.000 đồng (bốn triệu lăm trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, ngày 09 tháng 4 năm 2023, Thào Pháy C đến Công an xã D, huyện Y trình báo về việc ngày 07/04/2023 gia đình ông bị mất trộm tài sản. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã D đã báo cáo vụ việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành điều tra vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xác định Giàng Mí S là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Thào Pháy C. Vợ của Giàng Mí S là Vàng Thị D khai nhận ngày 07/4/2023 D có được đi đón S ở khu vực thôn K, xã D đi về nhà và S có bảo D cất 04 chiếc vòng kim loại màu trắng, 01 váy kiểu dân tộc mông màu đen và 01 thẻ căn cước công dân vào hòm của gia đình; Sáng ngày 8/4/2023 D có được cùng S đi chợ xã L huyện Đ, thì nhìn thấy S bán 05 chiếc váy dân tộc Mông màu trắng và 02 cuộn vải lanh màu trắng, sau khi bán đồ xong S cùng D về nhà bố mẹ đẻ của D tại xã Đ, huyện Y, thì S đưa cho D cầm số tiền 4.550.000đ (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiến hành khám xét chỗ ở của Giàng Mí S, Vàng Thị D tại Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang, quá trình khám xét D tự nguyện giao nộp 04 chiếc vòng kim loại màu trắng, 01 váy dân tộc Mông; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Thào Thị C và số tiền 4.550.000đ, D không biết tài sản đó là do S trộm cắp mà có.

Ngày 08/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Giàng Mí S về "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản kết luận giám định số: 2857/KL-KTHS, ngày 26 tháng 4 năm 2023 Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận đối với 04 vòng kim loại màu trắng bạc như sau:

+ 01 (một) Vòng kim loại màu trắng bạc (Ký hiệu M1) có khối lượng 220,30 gam là hợp kim của bạc, đồng: Hàm lượng bạc: 80,92%; đồng 19,08%.

+ 01 (một) Vòng kim loại màu trắng bạc (Ký hiệu M2) có khối lượng 209,80 gam là hợp kim của đồng, kẽm, niken: Hàm lượng đồng 71,24%; kẽm: 14,94%; niken: 13,82%.

+ 01 (một) Vòng kim loại màu trắng bạc (Ký hiệu M3) có khối lượng 173,90 gam là hợp kim của đồng, kẽm, niken: Hàm lượng đồng 70,22%; kẽm: 14,02%; niken: 15,76%.

+ 01 (một) Vòng kim loại màu trắng bạc (Ký hiệu M4) có khối lượng 91,90 gam là hợp kim của đồng, kẽm, niken: Hàm lượng đồng 70,77%; kẽm: 10,80%; niken: 18,43%.

Ngày 18/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang ra quyết định trưng cầu giám định số: 15/QĐ-CSHS-KTMT tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Hà Giang. Giám định: Tiền Việt Nam đồng

đối với số tiền 4.550.000đ (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) Vàng Thị D giao nộp vào ngày 09/4/2023.

Tại bản kết luận giám định số: 139/KL-KTHS, ngày 23 tháng 4 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang, đối với số tiền Việt Nam. Kết luận: Toàn bộ 24 (hai mươi bốn) tờ tiền NHNN Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Ngày 08/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang có yêu cầu định giá tài sản số: 20/YC-CSHS-KTMT đối với 04 (bốn) Vòng kim loại màu trắng bạc; 01 (một) chiếc váy vải lanh, dân tộc mông, màu đen; 05 (năm) chiếc váy vải lanh, dân tộc mông màu trắng; 02 (hai) cuộn vải lanh, màu trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS, ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Minh kết luận đối với 04 (bốn) Vòng kim loại màu trắng bạc có giá trị là 4.180.000đ (bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc váy vải lanh, dân tộc mông, màu đen có giá trị là 3.000.000đ (ba triệu đồng); 05 (năm) chiếc váy vải lanh, dân tộc mông màu trắng có giá trị là 9.000.000đ (chín triệu đồng); 02 (hai) cuộn vải lanh, màu trắng có giá trị là 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị mất trộm có giá trị trên thị trường là 17.280.000đ (mười bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang đã tiến hành cho bị cáo Giàng Mí S thực nghiệm điều tra. Kết quả S đã diễn tả lại toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng đã tạm giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số: 06/QĐ-CSHS-KTMT ngày 14/7/2023 gồm: 01 (một) Thẻ căn cước công dân mang tên Thào Thị C, sinh năm 2004, nơi thường trú: Thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang, số: 0023040074... cấp ngày: 11/8/2021, nơi cấp cục CSQLHC về TTXH – BCA; 01 (một) chiếc váy bằng vải lanh màu đen, có họa tiết nhiều màu sắc; 04 (bốn) vòng bằng kim loại (dạng vòng kiềng đeo ở cổ) tình trạng đã qua sử dụng bị méo cong vênh.

Vật chứng đã tạm giữ trong quá trình điều tra hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y bảo quản theo quy định của pháp luật gồm: Tổng số tiền: 4.550.000đ (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng; 01 (một) bao tải màu trắng có nhiều họa tiết; 01 (một) xe máy BKS: 23M1-166... nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS FI, màu sơn đỏ - đen, xe đã qua sử dụng, vỏ xe có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng bên trong máy của xe; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, A 2610, loại bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của máy, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim 4G VIETTEL.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10 tháng 7 năm 2023 bị cáo Giàng Mí S đã tác động cho vợ là bà Vàng Thị D đại diện cho S thỏa thuận và bồi thường dân sự

cho bị hại số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Bị hại ông Thào Pháy C đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSYM ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Giàng Mí S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Mí S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù; hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa có quan điểm việc điều tra truy tố xét xử bị báo theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người đúng tội đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ do vậy người bào chữa nhất trí, đối với hình phạt đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù tháng tù thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh không có ý kiến đối đáp, tranh luận và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Kiểm sát viên tranh luận đối với đề nghị về mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù của người bào chữa là chưa tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên quan điểm không có tranh luận đối đáp gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bản thân bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đều có đơn xin xét xử vắng mặt; xét thấy việc các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định, định giá tài sản, các lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 07/4/2023 Giàng Mí S, trú tại Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang đã thực hiện hành vi trộm cắp 06 chiếc váy kiểu dân tộc Mông, 04 chiếc vòng bằng kim loại màu trắng, 02 cuộn vải lanh, 01 thẻ căn cước công dân và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ của gia đình ông Thào Pháy Chơ, trú tại thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Tổng giá trị tài sản bị cáo Giàng Mí S trộm cắp có trị giá là 17.480.000 đồng (mười bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

[5] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Giàng Mí S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, trong khi bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì mục đích bán tài sản trộm cắp để lấy tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân nên đã cố ý phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác; hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tuyên truyền pháp luật cũng như đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

[7] Quá trình điều tra bị hại Thào Pháy C khai báo ngoài số tài sản bị mất trộm trên thì gia đình còn bị mất trộm 01 (một) thỏi vàng, 01 (một) ống điếu bằng bạc (loại tẩu hút thuốc), nhưng quá trình điều tra, xác minh bị hại Thào Pháy C không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh về số tài sản trên do vậy, không có căn cứ để điều tra, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với hai người đã mua 05 chiếc váy và 02 cuộn vải lanh của bị cáo S tại ngã ba đường rẽ đi xã Sủng Trái và đường đi xã L, huyện Đ vào ngày 8/4/2023, quá trình điều tra không xác định lý lịch của hai người trên, do vậy không có căn cứ để điều tra, xác minh, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với Vàng Thị D ngày 07/4/2023 có hành vi đi đón, chở S và tài sản do S trộm cắp được về nhà, nhưng quá trình D đón, chở S về D không biết những tài sản đó là do S trộm cắp có được nên không xem xét xử lý đối với D là phù hợp, đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; quá trình điều tra đã tác động cho Vàng Thị D đại diện bị cáo thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bị hại Thào Pháy C không yêu cầu bồi thường gì thêm, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với bị cáo.

[12] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, ngày 06/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh xử phạt 08 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hiện đã được xóa án tích.

[13] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[14] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại không có yêu cầu bồi thường và bồi thường gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Đối với các vật chứng đã tạm giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số: 06/QĐ-CSHS-KTMT ngày 14/7/2023 là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[17] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

[17.1] Đối với số tiền là 4.550.000đ (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp có được nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[17.2] Đối với 01 (một) bao tải màu trắng có nhiều họa tiết do bị cáo sử dụng đựng các tài sản trộm cắp, không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[17.3] Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, A 2610, loại bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của máy, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim 4G VIETTEL, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[17.4] Đối với 01 (một) xe máy BKS: 23M1-166... nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS FI, màu sơn đỏ - đen, xe đã qua sử dụng, vỏ xe có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng bên trong máy của xe, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại gia đình bị cáo là chị Vàng Thị D.

[18] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn nộp tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[19] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 1, khoản 3 Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Mí S, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng Mí S 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 08/6/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo Giàng Mí S với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự: Miễn nộp 200.000[đ] *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhân được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PV 06 CATHG;
- VKS huyện Yên Minh;
- Công an huyện Yên Minh;
- Cơ quan THA huyện Yên Minh;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- UBND xã D, huyện Y;
- Bị cáo; Người BC;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hsva, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạng